

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 03 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đặng T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: Số 114/15 đường 26/3, khu phố 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Th; Bị cáo có vợ và có 02 người con sinh năm 2018 và năm 2023 ; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 11/3/2022 Cơ sở cai nghiện Đức Hạnh cấp giấy chứng nhận chấp hành xong số 757/CN-CSDH.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2023. (có mặt)

2. Họ và tên: **Phạm Thế N**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 101/40 đường Tân Hóa, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thế H và bà Trần Thị Ngọc H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ

Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 08/10/2021 Cơ sở cai nghiện Đức Hạnh cấp giấy chứng nhận chấp hành xong số 2063/CN-CSDH.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 26 đường Bùi Quang Lịch, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/11/2023, bị cáo Nguyễn Đặng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh (Không rõ biển số) qua nhà của bị cáo Phạm Thế N tại nhà không số, Tổ 7, Ấp 3, xã A, huyện B, N rủ T đi trộm cắp tài sản, N đồng ý đi cùng bị cáo. Trước khi đi tìm tài sản trộm cắp, các bị cáo chuẩn bị và mang theo 01 bộ đoản gồm: 01 cây đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, 01 đầu dẹp và 01 cây vặn ốc vít hình chữ “L” (T bỏ vào túi áo khoác của T). Sau đó, T điều khiển xe chở N đến ngã tư đường Liên ấp 2-3-4 và đường Nữ Dân Công, huyện Bình Chánh thì T và N phát hiện 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen (không có gắn biển số) đậu trước tiệm thuốc tây “Minh Châu 9” địa chỉ D7/12A, Tổ 15, Ấp 4, xã A. T điều khiển xe dừng cách tiệm thuốc tây này khoảng 10m giao cho N cầm lái, T đi đến chiếc xe Wave RSX dùng đoản bẻ khóa xe nổ máy tẩu thoát về hướng đường kênh Trung Ương để chạy về nhà của N. Sau đó, T gọi điện thoại cho Bình (không rõ lai lịch) số điện thoại 0796272183 để bán xe, nhưng Bình không mua mà giới thiệu cho người khác rồi gửi số 0777162905 cho T liên hệ với người mua xe, T chạy đi bán một mình và hẹn tại bãi đất trống thuộc Tổ 3, Ấp 1, xã A, huyện B, khi đến nơi hai thanh niên (không rõ lai lịch) đưa 6.000.000 đồng cho T rồi lấy xe Honda Wave RSX bỏ đi. T đón xe Garb về nhà N và chia lại cho N 3.000.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe Sirius màu xanh chạy về nhà.

Đến 17 giờ 00 phút ngày 25/11/2023 ông Ngô Văn T1 đến Công an xã A, huyện B trình báo vụ việc bị mất trộm cắp tài sản như trên và cung cấp camera ghi lại hình ảnh 02 đối tượng lấy trộm xe máy hiệu Honda Wave RSX (không có biển số). Qua truy xét ngày 03/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh bắt được đối tượng Nguyễn Đặng T và Phạm Thế N. Tại Cơ quan điều tra T, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 11/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh có kết luận số 3776/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, chưa đăng ký biển số, mới mua ngày 24/11/2023 có giá trị còn lại là: 21.000.000 đồng.

Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có

thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thế N** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông Ngô Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng.

Về vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cây đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, 01 đầu đẹp; 01 cây dùng vặn ốc vít hình chữ L (một đầu có lỗ lục giác, phần tay cầm được bọc bằng keo đen); 01 chìa khóa có chữ Honda; 01 áo khoác màu đen, sọc trắng có chữ “UNED” trên ngực trái của Nguyễn Đăng T; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đỏ, vành phía trước bằng nhựa màu đen; 01 quần Short Jean màu xanh.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thu giữ của Nguyễn Đăng T.

+ Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C;

+ Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu trắng chứa đoạn Video ghi nhận hình ảnh của các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Vào ngày 25/11/2023, tại tiệm thuốc tây “Minh Châu 9” địa chỉ D7/12A, Tổ 15, Ấp 4, xã A, huyện B các bị cáo Nguyễn Đăng T và Phạm Thế N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen (không có gắn biển số) của ông Ngô Văn T1 trị giá qua định giá là 21.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 25/11/2023, tại nhà của N, các bị cáo thống nhất rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi các bị cáo phân công T chuẩn bị dụng cụ để làm phương tiện phạm tội (gồm: 01 cây đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, 01 đầu đẹp và 01 cây vặn ốc vít hình chữ “L”), sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình chở bị cáo N đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi phát hiện xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen của ông Ngô

Văn T1 trước tiệm thuốc “Minh Châu 9”, các bị cáo thỏa thuận và phân công bị cáo N đậu xe đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đem xe này đi bán được 6.000.000 đồng rồi quay trở lại nhà của N, còn N điều khiển xe của T về nhà N chờ T quay lại. Tại nhà của N, các bị cáo phân chia số tiền bán xe có được cho mỗi người được 3.000.000 đồng.

Như vậy, trong vụ án này có đồng phạm, có sự cấu kết chặt chẽ và phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội từ giai đoạn chuẩn bị phạm tội cho đến khi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được và phân chia tiền thu lợi bất chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Cáo trạng không truy tố bị cáo về tình tiết định khung hình phạt “phạm tội có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có thiếu sót, tuy nhiên, trong giới hạn xét xử theo khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn đảm bảo các thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án mà không trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo T có 01 tiền sự và bị cáo N có nhân thân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đối với người tên Bình và 02 thanh niên (không rõ lai lịch) đã mua xe Honda Wave RSX từ các bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã có công văn yêu cầu Công ty Mobifone cung cấp thông tin, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, khi nào có kết quả Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu xanh (không rõ biển số) mà bị cáo Nguyễn Đăng T chở Phạm Thế N dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận đã bán xe trên cho 02 người thanh niên mua xe honda Wave. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen (không có gắn biển số) có số khung RLHJA3848PY209458; số máy: JA52E-0544258. Ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy tìm khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo tại phiên tòa, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng, trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cây đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 cây dùng vặn ốc vít hình chữ L (một đầu có lỗ lục giác, phần tay cầm được bọc bằng keo đen); 01 chìa khóa có chữ Honda; 01 áo khoác màu đen, sọc trắng có chữ “UNED” trên ngực trái của Nguyễn Đăng T; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đỏ, vành phía trước bằng nhựa màu đen; 01 quần Short Jean màu xanh: Những vật chứng, đồ vật này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, để lâu không sử dụng được và tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 thu giữ của Nguyễn Đăng T: Bị cáo sử dụng điện thoại này để liên hệ tìm người mua và bán xe máy chiếm đoạt được nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 USB màu trắng chứa đoạn Video ghi nhận hình ảnh của bị cáo T, N khi thực hiện hành vi trộm cắp cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đăng T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2023.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thế N**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2023.

2. Căn cứ Điều 357, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo tại phiên tòa, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Ngô Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Ngô Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại ông Ngô Văn T1 có đơn yêu cầu thi hành án các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 cây đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu dẹp; 01 cây dùng vặn ốc vít hình chữ L (một đầu có lỗ lục giác, phần tay cầm được bọc bằng keo đen); 01 chìa khóa có chữ Honda; 01 áo khoác màu đen, sọc trắng có chữ “UNED” trên ngực trái; 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu đỏ, vành phía trước bằng nhựa màu đen; 01 quần Short Jean màu xanh.

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng T: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C;

3.4. Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB màu trắng chứa đoạn Video ghi nhận hình ảnh của bị can T, N khi thực hiện hành vi trộm cắp (vật chứng này đang lưu cùng hồ sơ vụ án).

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/3/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

